ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38/2012/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 11 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2009/TTLT-BNG-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Bộ Ngoại giao - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 265/TTr-SNgV ngày 21/6/2012; ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 84/BC-STP ngày 04/6/2012 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1164/SNV ngày 31/8/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/2006/QĐ-UBND ngày 12/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Ngoại vụ, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 38/2012/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ ở địa phương; tham mưu, giúp Tỉnh ủy thực hiện công tác đối ngoại của đảng; cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Uỷ ban nhân dân tỉnh về công tác ngoại vụ;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về công tác ngoại vụ; biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực ngoại vụ thuộc phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực công tác ngoại vụ;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

3. Tham mưu công tác đối ngoại đảng của Tỉnh ủy:

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ các dự thảo chương trình, kế hoạch, chỉ thị và các văn bản khác về công tác đối ngoại đảng của Tỉnh uỷ.

b) Tham mưu, đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường quan hệ đối ngoại của Tỉnh uỷ với các cơ quan của các chính đảng nước ngoài, nhất là với các nước láng giềng, các nước trong khu vực;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ quyết định tổ chức các đoàn của Tỉnh uỷ đi công tác nước ngoài và mời đoàn của các chính đảng nước ngoài vào tỉnh;

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài nắm bắt tình hình và thường xuyên tham mưu Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ về tình hình và xu thế phát triển của các chính đảng trên thế giới có ảnh hưởng đến Việt Nam;

đ) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và các huyện uỷ, thành uỷ triển khai các chương trình, kế hoạch về công tác đối ngoại đảng đã được Tỉnh uỷ phê duyệt;

e) Định kỳ tham mưu Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo Tỉnh uỷ về công tác đối ngoại đảng của tỉnh.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các vấn đề khác về công tác ngoại vụ sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh;

5. Tổ chức và quản lý các đoàn ra, đoàn vào:

a) Thống nhất quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và đón tiếp các đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế vào Việt Nam đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh;

b) Tổ chức đón tiếp các đoàn nước ngoài, đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với Lãnh đạo tỉnh; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; thống kê, tổng hợp các đoàn đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

6. Về công tác lãnh sự:

a) Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quản lý và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị hợp pháp hóa lãnh sự, chứng nhận lãnh sự và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu hợp pháp hóa lãnh sự, chứng nhận lãnh sự;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài thực hiện công tác bảo hộ ngư dân và tàu thuyền của tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích trong chiến tranh (MIA) trên địa bàn tỉnh;

d) Xác nhận đăng ký văn phòng điều hành công trình, dự án của các nhà thầu nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Làm đầu mối trực tiếp làm việc với cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam trong việc bàn giao người nước ngoài bị tai nạn, gây tai nạn, ốm đau, tử nạn… trên địa bàn tỉnh, sau khi đã phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục lãnh sự;

e) Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xét, cho phép doanh nhân, cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thẻ ABTC) theo quy định của pháp luật;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của Đại Sứ quán, Lãnh Sự quán nước ngoài trên địa bàn tỉnh;

h) Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam; phối hợp hướng dẫn, quản lý lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và người nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

i) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác xuất nhập cảnh của người Việt Nam và người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp tình hình di trú của công dân Việt Nam và công dân nước ngoài tại địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Ngoại giao xử lý những vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh trong công tác lãnh sự tại địa phương;

7. Về công tác thông tin đối ngoại:

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại đã được UBND tỉnh phê duyệt;

b) Cung cấp thông tin liên quan đến địa phương để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan có thẩm quyền;

c) Tổ chức thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị - an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

d) Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật;

8. Về công tác đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và cá nhân nước ngoài:

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến vận động viện trợ, quản lý hoạt động của các khoản viện trợ thuộc các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển

và viện trợ khẩn cấp của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Là cơ quan đầu mối tiếp nhận và báo cáo UBND tỉnh thông báo hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định tiếp nhận và phê duyệt các chương trình, kế hoạch thực hiện các hoạt động giao lưu văn hóa, nhân đạo phi dự án do các cá nhân, tổ chức tài trợ theo đề nghị của các Sở, ban, ngành, Hội Đoàn thể, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh;

d) Ký kết các thỏa thuận, ghi nhớ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và cá nhân nước ngoài về việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án viện trợ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Hỗ trợ các thủ tục hành chính trong việc triển khai các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp đỡ tỉnh.

9. Về công tác biên giới lãnh thổ quốc gia:

a) Là cơ quan thường trực của Uỷ ban nhân dân tỉnh về công tác biên giới biển, đảo; giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về biên giới biển, đảo tại địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới biển, đảo, quy chế quản lý biên giới biển, đảo trên địa bàn tỉnh;

c) Tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra và quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới biển, đảo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

10. Về kinh tế đối ngoại:

a) Giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thu thập, lựa chọn và thẩm tra các đối tác nước ngoài vào kinh doanh, liên doanh, liên kết kinh tế, đầu tư tại địa phương theo sự phân công của Uỷ ban nhân dân tỉnh;

c) Tham gia công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giúp các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh mở rộng hợp tác với nước ngoài;

d) Quản lý hoạt động các Hội hữu nghị, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Quảng Ngãi;

11. Về văn hóa đối ngoại:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình hoạt động văn hóa đối ngoại của địa phương sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại địa phương và xây dựng, quảng bá hình ảnh con người, văn hóa của tỉnh Quảng Ngãi ở nước ngoài.

12. Về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài:

a) Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh thực hiện công tác đối với người Việt nam ở nước ngoài; triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ ở tỉnh Quảng Ngãi trong các hoạt động tại địa phương;

c) Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương.

13. Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; tổ chức triển khai thực hiện điều ước quốc tế tại tỉnh Quảng Ngãi:

a) Thống nhất quản lý các hoạt động về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế, thực hiện điều ước quốc tế theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền về hướng giải quyết những vấn đề phát sinh phức tạp trong công tác thực hiện điều ước, thỏa thuận quốc tế tại tỉnh;

c) Quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế do các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân nhân các huyện, thành phố, các tổ chức nước ngoài tổ chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

15. Triển khai tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

16. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác ngoại vụ, biên giới.

17. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực trong lĩnh vực ngoại vụ, biên giới theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

18. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao về tình hình thực hiện nhiệm vụ ngoại vụ, biên giới được giao tại địa phương theo quy định của pháp luật;

19. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, bộ máy và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại của địa phương;

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Uỷ ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Lãnh đạo Sở

1. Sở Ngoại vụ làm việc theo chế độ thủ trưởng, có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Ngoại giao ban hành và theo quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm :

a) Văn phòng Sở;

b) Phòng Hợp tác Quốc tế;

c) Phòng Lãnh sự - Việt kiều;

d) Phòng Lễ tân – Báo chí

đ) Thanh tra Sở;

2. Đơn vị sự nghiệp gồm :

a) Trung tâm Dịch thuật Quảng Ngãi;

b) Các đơn vị sự nghiệp khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Về biên chế

1. Biên chế hành chính của Sở Ngoại vụ do Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Biên chế sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do UBND tỉnh quyết định theo định mức biên chế và quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức, viên chức của Sở phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Mối quan hệ công tác giữa Sở Ngoại vụ với các cơ quan chuyên môn của Uỷ ban nhân dân tỉnh và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố là mối quan hệ phối hợp. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có liên quan đến các sở, ngành, địa phương hoặc được Uỷ ban nhân dân tỉnh uỷ nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể thì Giám đốc Sở chủ trì, phối hợp để giải quyết và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 7. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ công tác ngoại vụ cho bộ phận giúp Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố quản lý nhà nước về đối ngoại; cán bộ theo dõi lĩnh vực đối ngoại ở xã, phường, thị trấn nhằm đảm bảo việc quản lý nhà nước về đối ngoại thống nhất, có hiệu lực, hiệu quả và đúng quy định của Nhà nước.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này; đồng thời ban hành quy chế làm việc của Sở và sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Khoa